**Nhóm: Ứng viên / Authentication**

**UC001 - Đăng ký tài khoản ứng viên**

* **Quan hệ: «include» Kiểm tra hợp lệ dữ liệu**
* **Mô tả: Cho phép ứng viên tạo tài khoản mới để sử dụng hệ thống.**
* **Tác nhân: Ứng viên**
* **Tiền điều kiện: Ứng viên chưa có tài khoản.**
* **Hậu điều kiện: Tài khoản ứng viên được tạo và lưu vào hệ thống.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Ứng viên chọn chức năng "Đăng ký" từ menu chính.**
  2. **Nhập thông tin: tên, email, mật khẩu, kinh nghiệm, tuổi, giới tính, danh sách công nghệ (có thể chọn nhiều).**
  3. **Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin (email không trùng, mật khẩu hợp lệ, v.v.).**
  4. **Hệ thống lưu tài khoản vào cơ sở dữ liệu.**
  5. **Hiển thị thông báo "Đăng ký thành công".**
* **Luồng phụ:** 
  1. **3a. Email đã tồn tại: Hiển thị lỗi "Email đã được sử dụng" và yêu cầu nhập lại.**
  2. **3b. Thông tin không hợp lệ (thiếu trường bắt buộc, định dạng sai): Hiển thị lỗi tương ứng và yêu cầu nhập lại.**

**UC002 - Đăng nhập ứng viên**

* **Quan hệ: «include» Kiểm tra hợp lệ dữ liệu**
* **Mô tả: Cho phép ứng viên đăng nhập vào hệ thống với tài khoản hợp lệ.**
* **Tác nhân: Ứng viên**
* **Tiền điều kiện: Ứng viên có tài khoản hợp lệ và không bị khóa.**
* **Hậu điều kiện: Ứng viên được chuyển đến menu dành cho ứng viên, thông tin đăng nhập được lưu.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Ứng viên chọn chức năng "Đăng nhập" từ menu chính.**
  2. **Nhập email và mật khẩu.**
  3. **Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập.**
  4. **Nếu hợp lệ, lưu trạng thái đăng nhập (duy trì kể cả khi tắt ứng dụng).**
  5. **Chuyển đến menu chức năng của ứng viên.**
* **Luồng phụ:** 
  1. **3a. Sai email/mật khẩu: Hiển thị lỗi "Thông tin đăng nhập không đúng" và yêu cầu nhập lại.**
  2. **3b. Tài khoản bị khóa: Hiển thị thông báo "Tài khoản hiện bị khóa" và từ chối đăng nhập.**

**UC003 - Đăng xuất**

* **Quan hệ: Không có**
* **Mô tả: Cho phép ứng viên, admin hoặc manager đăng xuất khỏi hệ thống.**
* **Tác nhân: Ứng viên, Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Người dùng (ứng viên, admin hoặc manager) đã đăng nhập.**
* **Hậu điều kiện: Phiên đăng nhập kết thúc, chuyển về menu chính.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Đăng xuất" từ menu.**
  2. **Hệ thống xóa thông tin phiên đăng nhập.**
  3. **Chuyển về menu chính.**
* **Luồng phụ: Không có.**

**Nhóm: Admin / Authentication**

**UC004 - Khởi tạo tài khoản admin**

* **Quan hệ: Không có**
* **Mô tả: Tạo tài khoản admin tự động khi hệ thống khởi chạy lần đầu.**
* **Tác nhân: Hệ thống**
* **Tiền điều kiện: Hệ thống chưa có tài khoản admin.**
* **Hậu điều kiện: Tài khoản admin được tạo và lưu cục bộ.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Hệ thống khởi chạy lần đầu.**
  2. **Tạo tài khoản admin với ID và mật khẩu mặc định.**
  3. **Lưu thông tin tài khoản vào source cục bộ.**
  4. **Hiển thị thông báo "Tài khoản admin đã được khởi tạo".**
* **Luồng phụ: Không có.**

**UC005 - Đăng nhập admin**

* **Quan hệ: «include» Kiểm tra hợp lệ dữ liệu**
* **Mô tả: Cho phép admin hoặc manager đăng nhập vào hệ thống.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Tài khoản admin hoặc manager đã được khởi tạo.**
* **Hậu điều kiện: Người dùng được chuyển đến menu quản trị, thông tin đăng nhập được lưu.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Đăng nhập admin" từ menu chính.**
  2. **Nhập ID và mật khẩu.**
  3. **Hệ thống kiểm tra thông tin đăng nhập.**
  4. **Nếu hợp lệ, lưu trạng thái đăng nhập (duy trì kể cả khi tắt ứng dụng).**
  5. **Chuyển đến menu chức năng của admin/manager.**
* **Luồng phụ:** 
  1. **3a. Sai ID/mật khẩu: Hiển thị lỗi "Thông tin đăng nhập không đúng" và yêu cầu nhập lại.**

**Nhóm: Quản lý**

**UC007 - Xem danh sách công nghệ**

* **Quan hệ: Không có**
* **Mô tả: Hiển thị danh sách các công nghệ tuyển dụng đang hoạt động.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập.**
* **Hậu điều kiện: Danh sách công nghệ được hiển thị.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Danh sách công nghệ" từ menu.**
  2. **Hệ thống truy vấn danh sách công nghệ (loại bỏ công nghệ có tên kết thúc bằng "\_deleted").**
  3. **Hiển thị danh sách công nghệ.**
* **Luồng phụ:** 
  1. **2a. Không có công nghệ: Hiển thị thông báo "Không có dữ liệu công nghệ".**

**UC008 - Thêm công nghệ**

* **Quan hệ: «include» Kiểm tra tên công nghệ**
* **Mô tả: Thêm một công nghệ tuyển dụng mới vào hệ thống.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập.**
* **Hậu điều kiện: Công nghệ mới được lưu vào hệ thống.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Thêm công nghệ" từ menu.**
  2. **Nhập tên công nghệ.**
  3. **Hệ thống kiểm tra tên không trùng với công nghệ hiện có.**
  4. **Lưu công nghệ vào cơ sở dữ liệu.**
  5. **Hiển thị thông báo "Thêm công nghệ thành công".**
* **Luồng phụ:** 
  1. **3a. Tên công nghệ trùng: Hiển thị lỗi "Tên công nghệ đã tồn tại" và yêu cầu nhập lại.**

**UC009 - Xóa công nghệ**

* **Quan hệ: Không có**
* **Mô tả: Xóa công nghệ khỏi hệ thống hoặc đánh dấu là đã xóa nếu có liên kết khóa ngoại.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập, công nghệ tồn tại.**
* **Hậu điều kiện: Công nghệ bị xóa hoặc đổi tên thành "[tên]\_deleted".**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Xóa công nghệ" từ menu.**
  2. **Chọn công nghệ cần xóa.**
  3. **Hệ thống kiểm tra xem công nghệ có liên kết khóa ngoại không.**
  4. **Nếu không có liên kết, xóa công nghệ khỏi cơ sở dữ liệu.**
  5. **Nếu có liên kết, đổi tên công nghệ thành "[tên]\_deleted".**
  6. **Hiển thị thông báo "Xóa công nghệ thành công".**
* **Luồng phụ:** 
  1. **2a. Công nghệ không tồn tại: Hiển thị lỗi "Không tìm thấy công nghệ để xóa".**

**UC010 - Sửa công nghệ**

* **Quan hệ: «include» Kiểm tra tên công nghệ**
* **Mô tả: Cập nhật thông tin của một công nghệ hiện có.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập, công nghệ tồn tại.**
* **Hậu điều kiện: Thông tin công nghệ được cập nhật.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Sửa công nghệ" từ menu.**
  2. **Chọn công nghệ cần sửa.**
  3. **Nhập tên công nghệ mới.**
  4. **Hệ thống kiểm tra tên không trùng với công nghệ khác.**
  5. **Lưu thông tin mới vào cơ sở dữ liệu.**
  6. **Hiển thị thông báo "Cập nhật công nghệ thành công".**
* **Luồng phụ:** 
  1. **2a. Công nghệ không tồn tại: Hiển thị lỗi "Không tìm thấy công nghệ để sửa".**
  2. **4a. Tên công nghệ trùng: Hiển thị lỗi "Tên công nghệ đã tồn tại" và yêu cầu nhập lại.**

**UC011 - Xem danh sách ứng viên**

* **Quan hệ: Không có**
* **Mô tả: Hiển thị danh sách ứng viên trong hệ thống.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập.**
* **Hậu điều kiện: Danh sách ứng viên được hiển thị.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Danh sách ứng viên" từ menu.**
  2. **Hệ thống truy vấn danh sách ứng viên.**
  3. **Hiển thị danh sách ứng viên.**
* **Luồng phụ:** 
  1. **2a. Không có ứng viên: Hiển thị thông báo "Không có dữ liệu ứng viên".**

**UC012 - Khóa/Mở khóa tài khoản ứng viên**

* **Quan hệ: «include» Kiểm tra tồn tại ứng viên**
* **Mô tả: Thay đổi trạng thái tài khoản ứng viên (khóa/mở khóa).**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập, ứng viên tồn tại.**
* **Hậu điều kiện: Trạng thái tài khoản ứng viên được cập nhật.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Khóa/Mở khóa ứng viên" từ menu.**
  2. **Chọn ứng viên cần thay đổi trạng thái.**
  3. **Chọn hành động (khóa hoặc mở khóa).**
  4. **Hệ thống cập nhật trạng thái tài khoản.**
  5. **Hiển thị thông báo "Cập nhật trạng thái thành công".**
* **Luồng phụ:** 
  1. **2a. Ứng viên không tồn tại: Hiển thị lỗi "Không tìm thấy ứng viên".**

**UC013 - Reset mật khẩu ứng viên**

* **Quan hệ: «include» Kiểm tra tồn tại ứng viên**
* **Mô tả: Tạo mật khẩu ngẫu nhiên mới cho ứng viên.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập, ứng viên tồn tại.**
* **Hậu điều kiện: Mật khẩu mới được tạo và hiển thị.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Reset mật khẩu" từ menu.**
  2. **Chọn ứng viên cần reset mật khẩu.**
  3. **Hệ thống tạo mật khẩu ngẫu nhiên và lưu vào cơ sở dữ liệu.**
  4. **Hiển thị mật khẩu mới trên màn hình.**
* **Luồng phụ:** 
  1. **2a. Ứng viên không tồn tại: Hiển thị lỗi "Không tìm thấy ứng viên".**

**UC014 - Tìm kiếm ứng viên theo tên**

* **Quan hệ: Không có**
* **Mô tả: Tìm kiếm ứng viên dựa trên từ khóa tên.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập.**
* **Hậu điều kiện: Danh sách ứng viên phù hợp được hiển thị.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Tìm kiếm ứng viên" từ menu.**
  2. **Nhập từ khóa tên ứng viên.**
  3. **Hệ thống truy vấn và hiển thị danh sách ứng viên phù hợp.**
* **Luồng phụ:** 
  1. **3a. Không có kết quả: Hiển thị thông báo "Không tìm thấy ứng viên".**

**UC015 - Lọc ứng viên theo kinh nghiệm**

* **Quan hệ: Không có**
* **Mô tả: Lọc danh sách ứng viên dựa trên số năm kinh nghiệm.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập.**
* **Hậu điều kiện: Danh sách ứng viên phù hợp được hiển thị.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Lọc ứng viên theo kinh nghiệm" từ menu.**
  2. **Nhập khoảng kinh nghiệm (ví dụ: 1-3 năm).**
  3. **Hệ thống truy vấn và hiển thị danh sách ứng viên phù hợp.**
* **Luồng phụ:** 
  1. **3a. Không có kết quả: Hiển thị thông báo "Không tìm thấy ứng viên".**

**UC016 - Lọc ứng viên theo tuổi**

* **Quan hệ: Không có**
* **Mô tả: Lọc danh sách ứng viên dựa trên khoảng tuổi.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập.**
* **Hậu điều kiện: Danh sách ứng viên phù hợp được hiển thị.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Lọc ứng viên theo tuổi" từ menu.**
  2. **Nhập khoảng tuổi (ví dụ: 20-30).**
  3. **Hệ thống truy vấn và hiển thị danh sách ứng viên phù hợp.**
* **Luồng phụ:** 
  1. **3a. Không có kết quả: Hiển thị thông báo "Không tìm thấy ứng viên".**

**UC017 - Lọc ứng viên theo giới tính**

* **Quan hệ: Không có**
* **Mô tả: Lọc danh sách ứng viên dựa trên giới tính.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập.**
* **Hậu điều kiện: Danh sách ứng viên phù hợp được hiển thị.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Lọc ứng viên theo giới tính" từ menu.**
  2. **Chọn giới tính (nam/nữ).**
  3. **Hệ thống truy vấn và hiển thị danh sách ứng viên phù hợp.**
* **Luồng phụ:** 
  1. **3a. Không có kết quả: Hiển thị thông báo "Không tìm thấy ứng viên".**

**UC018 - Lọc ứng viên theo công nghệ**

* **Quan hệ: Không có**
* **Mô tả: Lọc danh sách ứng viên dựa trên công nghệ họ chọn.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập.**
* **Hậu điều kiện: Danh sách ứng viên phù hợp được hiển thị.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Lọc ứng viên theo công nghệ" từ menu.**
  2. **Chọn một hoặc nhiều công nghệ.**
  3. **Hệ thống truy vấn và hiển thị danh sách ứng viên phù hợp.**
* **Luồng phụ:** 
  1. **3a. Không có kết quả: Hiển thị thông báo "Không tìm thấy ứng viên".**

**UC019 - Thêm vị trí tuyển dụng**

* **Quan hệ: «include» Kiểm tra hợp lệ dữ liệu**
* **Mô tả: Tạo mới một vị trí tuyển dụng trong hệ thống.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập.**
* **Hậu điều kiện: Vị trí tuyển dụng mới được lưu.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Thêm vị trí tuyển dụng" từ menu.**
  2. **Nhập thông tin: tên vị trí, mô tả, danh sách công nghệ liên quan (có thể chọn nhiều).**
  3. **Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin.**
  4. **Lưu vị trí tuyển dụng vào cơ sở dữ liệu.**
  5. **Hiển thị thông báo "Thêm vị trí tuyển dụng thành công".**
* **Luồng phụ:** 
  1. **3a. Thiếu thông tin bắt buộc hoặc sai định dạng: Hiển thị lỗi và yêu cầu nhập lại.**

**UC020 - Xóa vị trí tuyển dụng**

* **Quan hệ: Không có**
* **Mô tả: Xóa vị trí tuyển dụng hoặc đánh dấu là đã xóa nếu có liên kết khóa ngoại.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập, vị trí tuyển dụng tồn tại.**
* **Hậu điều kiện: Vị trí tuyển dụng bị xóa hoặc đổi tên thành "[tên]\_deleted".**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Xóa vị trí tuyển dụng" từ menu.**
  2. **Chọn vị trí cần xóa.**
  3. **Hệ thống kiểm tra xem vị trí có liên kết khóa ngoại không.**
  4. **Nếu không có liên kết, xóa vị trí khỏi cơ sở dữ liệu.**
  5. **Nếu có liên kết, đổi tên vị trí thành "[tên]\_deleted".**
  6. **Hiển thị thông báo "Xóa vị trí tuyển dụng thành công".**
* **Luồng phụ:** 
  1. **2a. Vị trí không tồn tại: Hiển thị lỗi "Không tìm thấy vị trí để xóa".**

**UC021 - Xem danh sách vị trí tuyển dụng**

* **Quan hệ: Không có**
* **Mô tả: Hiển thị danh sách các vị trí tuyển dụng đang hoạt động.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập.**
* **Hậu điều kiện: Danh sách vị trí tuyển dụng được hiển thị.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Danh sách vị trí tuyển dụng" từ menu.**
  2. **Hệ thống truy vấn danh sách vị trí (loại bỏ vị trí có tên kết thúc bằng "\_deleted").**
  3. **Hiển thị danh sách vị trí.**
* **Luồng phụ:** 
  1. **2a. Không có vị trí: Hiển thị thông báo "Không có dữ liệu vị trí tuyển dụng".**

**UC022 - Cập nhật vị trí tuyển dụng**

* **Quan hệ: «include» Kiểm tra hợp lệ dữ liệu**
* **Mô tả: Cập nhật thông tin của một vị trí tuyển dụng hiện có.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập, vị trí tuyển dụng tồn tại.**
* **Hậu điều kiện: Thông tin vị trí tuyển dụng được cập nhật.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Cập nhật vị trí tuyển dụng" từ menu.**
  2. **Chọn vị trí cần sửa.**
  3. **Nhập thông tin mới (tên, mô tả, công nghệ).**
  4. **Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin.**
  5. **Lưu thông tin mới vào cơ sở dữ liệu.**
  6. **Hiển thị thông báo "Cập nhật vị trí tuyển dụng thành công".**
* **Luồng phụ:** 
  1. **2a. Vị trí không tồn tại: Hiển thị lỗi "Không tìm thấy vị trí để sửa".**
  2. **4a. Thông tin không hợp lệ: Hiển thị lỗi và yêu cầu nhập lại.**

**UC023 - Xem danh sách đơn ứng tuyển**

* **Quan hệ: Không có**
* **Mô tả: Hiển thị danh sách các đơn ứng tuyển chưa bị hủy.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập.**
* **Hậu điều kiện: Danh sách đơn ứng tuyển được hiển thị.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Danh sách đơn ứng tuyển" từ menu.**
  2. **Hệ thống truy vấn danh sách đơn (loại bỏ đơn có destroyAt khác null).**
  3. **Hiển thị danh sách đơn ứng tuyển.**
* **Luồng phụ:** 
  1. **2a. Không có đơn: Hiển thị thông báo "Không có dữ liệu đơn ứng tuyển".**

**UC024 - Lọc đơn ứng tuyển**

* **Quan hệ: Không có**
* **Mô tả: Lọc danh sách đơn ứng tuyển theo tiến độ (progress) hoặc kết quả (result).**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập.**
* **Hậu điều kiện: Danh sách đơn ứng tuyển phù hợp được hiển thị.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Lọc đơn ứng tuyển" từ menu.**
  2. **Chọn tiêu chí lọc (progress: pending/handling/interviewing/done, hoặc result: đậu/rớt).**
  3. **Hệ thống truy vấn và hiển thị danh sách đơn phù hợp.**
* **Luồng phụ:** 
  1. **3a. Không có kết quả: Hiển thị thông báo "Không tìm thấy đơn ứng tuyển".**

**UC025 - Hủy đơn ứng tuyển**

* **Quan hệ: Không có**
* **Mô tả: Hủy một đơn ứng tuyển và ghi lại lý do.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập, đơn ứng tuyển tồn tại và chưa bị hủy.**
* **Hậu điều kiện: Đơn được đánh dấu là hủy với ngày và lý do.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Hủy đơn ứng tuyển" từ menu.**
  2. **Chọn đơn cần hủy.**
  3. **Nhập lý do hủy.**
  4. **Hệ thống cập nhật destroyAt (ngày hủy) và destroyReason (lý do).**
  5. **Hiển thị thông báo "Hủy đơn ứng tuyển thành công".**
* **Luồng phụ:** 
  1. **2a. Đơn không tồn tại hoặc đã bị hủy: Hiển thị lỗi "Không tìm thấy đơn để hủy".**

**UC026 - Xem chi tiết đơn ứng tuyển**

* **Quan hệ: «extend» UC027 - Chuyển đơn sang trạng thái phỏng vấn**
* **Mô tả: Xem thông tin chi tiết của một đơn ứng tuyển và cập nhật trạng thái nếu cần.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập, đơn ứng tuyển tồn tại.**
* **Hậu điều kiện: Thông tin đơn được hiển thị, trạng thái có thể được cập nhật.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Xem chi tiết đơn ứng tuyển" từ menu.**
  2. **Chọn đơn cần xem.**
  3. **Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết đơn.**
  4. **Nếu đơn ở trạng thái pending, cập nhật progress thành handling.**
* **Luồng phụ:** 
  1. **2a. Đơn không tồn tại: Hiển thị lỗi "Không tìm thấy đơn ứng tuyển".**

**UC027 - Chuyển đơn sang trạng thái phỏng vấn**

* **Quan hệ: «extend» UC028 - Cập nhật kết quả đơn ứng tuyển**
* **Mô tả: Cập nhật đơn ứng tuyển sang trạng thái interviewing với thông tin phỏng vấn.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập, đơn ứng tuyển tồn tại và ở trạng thái handling.**
* **Hậu điều kiện: Đơn được cập nhật với thông tin phỏng vấn.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Chuyển sang phỏng vấn" từ menu.**
  2. **Chọn đơn cần cập nhật.**
  3. **Nhập thông tin: interviewRequestDate, interviewLink, interviewTime.**
  4. **Hệ thống cập nhật progress thành interviewing và lưu thông tin.**
  5. **Hiển thị thông báo "Cập nhật trạng thái phỏng vấn thành công".**
* **Luồng phụ:** 
  1. **2a. Đơn không tồn tại hoặc không ở trạng thái handling: Hiển thị lỗi "Không thể cập nhật trạng thái".**

**UC028 - Cập nhật kết quả đơn ứng tuyển**

* **Quan hệ: Không có**
* **Mô tả: Cập nhật kết quả phỏng vấn cho một đơn ứng tuyển.**
* **Tác nhân: Admin, Manager**
* **Tiền điều kiện: Admin hoặc manager đã đăng nhập, đơn ứng tuyển tồn tại và ở trạng thái interviewing.**
* **Hậu điều kiện: Kết quả đơn được cập nhật, trạng thái thành done.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Người dùng chọn chức năng "Cập nhật kết quả đơn" từ menu.**
  2. **Chọn đơn cần cập nhật.**
  3. **Nhập thông tin: interviewResult (đậu/rớt), interviewResultNote (ghi chú).**
  4. **Hệ thống cập nhật progress thành done và lưu thông tin.**
  5. **Hiển thị thông báo "Cập nhật kết quả thành công".**
* **Luồng phụ:** 
  1. **2a. Đơn không tồn tại hoặc không ở trạng thái interviewing: Hiển thị lỗi "Không thể cập nhật kết quả".**

**Nhóm: Ứng viên - Profile**

**UC029 - Thay đổi thông tin cá nhân**

* **Quan hệ: «include» Kiểm tra hợp lệ dữ liệu**
* **Mô tả: Cho phép ứng viên cập nhật thông tin cá nhân.**
* **Tác nhân: Ứng viên**
* **Tiền điều kiện: Ứng viên đã đăng nhập.**
* **Hậu điều kiện: Thông tin cá nhân được cập nhật.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Ứng viên chọn chức năng "Cập nhật thông tin cá nhân" từ menu.**
  2. **Nhập thông tin mới (tên, kinh nghiệm, tuổi, giới tính, công nghệ).**
  3. **Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin.**
  4. **Lưu thông tin mới vào cơ sở dữ liệu.**
  5. **Hiển thị thông báo "Cập nhật thông tin thành công".**
* **Luồng phụ:** 
  1. **3a. Thông tin không hợp lệ: Hiển thị lỗi và yêu cầu nhập lại.**

**UC030 - Đổi mật khẩu**

* **Quan hệ: «include» Kiểm tra mật khẩu hiện tại**
* **Mô tả: Cho phép ứng viên thay đổi mật khẩu tài khoản.**
* **Tác nhân: Ứng viên**
* **Tiền điều kiện: Ứng viên đã đăng nhập.**
* **Hậu điều kiện: Mật khẩu mới được lưu.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Ứng viên chọn chức năng "Đổi mật khẩu" từ menu.**
  2. **Nhập mật khẩu hiện tại và mật khẩu mới.**
  3. **Hệ thống kiểm tra mật khẩu hiện tại.**
  4. **Lưu mật khẩu mới vào cơ sở dữ liệu.**
  5. **Hiển thị thông báo "Đổi mật khẩu thành công".**
* **Luồng phụ:** 
  1. **3a. Mật khẩu hiện tại sai: Hiển thị lỗi "Mật khẩu hiện tại không đúng" và yêu cầu nhập lại.**
  2. **3b. Mật khẩu mới không hợp lệ: Hiển thị lỗi và yêu cầu nhập lại.**

**UC031 - Xem danh sách đơn ứng tuyển của ứng viên**

* **Quan hệ: «extend» UC032 - Xem chi tiết đơn ứng tuyển của ứng viên**
* **Mô tả: Hiển thị danh sách các đơn ứng tuyển mà ứng viên đã nộp.**
* **Tác nhân: Ứng viên**
* **Tiền điều kiện: Ứng viên đã đăng nhập.**
* **Hậu điều kiện: Danh sách đơn ứng tuyển được hiển thị.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Ứng viên chọn chức năng "Xem đơn ứng tuyển" từ menu.**
  2. **Hệ thống truy vấn danh sách đơn của ứng viên.**
  3. **Hiển thị danh sách đơn.**
* **Luồng phụ:** 
  1. **2a. Không có đơn: Hiển thị thông báo "Bạn chưa nộp đơn ứng tuyển nào".**

**UC032 - Xem chi tiết đơn ứng tuyển của ứng viên**

* **Quan hệ: Không có**
* **Mô tả: Xem thông tin chi tiết một đơn ứng tuyển và xác nhận phỏng vấn nếu cần.**
* **Tác nhân: Ứng viên**
* **Tiền điều kiện: Ứng viên đã đăng nhập, đơn ứng tuyển tồn tại.**
* **Hậu điều kiện: Thông tin đơn được hiển thị, có thể xác nhận phỏng vấn.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Ứng viên chọn chức năng "Xem chi tiết đơn ứng tuyển" từ menu.**
  2. **Chọn đơn cần xem.**
  3. **Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết đơn.**
  4. **Nếu đơn ở trạng thái interviewing và interviewRequestDate khác null, hiển thị tùy chọn xác nhận tham gia phỏng vấn.**
  5. **Nếu ứng viên chọn xác nhận, lưu trạng thái xác nhận.**
* **Luồng phụ:** 
  1. **2a. Đơn không tồn tại: Hiển thị lỗi "Không tìm thấy đơn ứng tuyển".**

**Nhóm: Ứng viên - Vị trí ứng tuyển**

**UC033 - Xem danh sách vị trí tuyển dụng đang hoạt động**

* **Quan hệ: «extend» UC034 - Xem chi tiết và nộp đơn ứng tuyển**
* **Mô tả: Hiển thị danh sách các vị trí tuyển dụng mà ứng viên có thể nộp đơn.**
* **Tác nhân: Ứng viên**
* **Tiền điều kiện: Ứng viên đã đăng nhập.**
* **Hậu điều kiện: Danh sách vị trí được hiển thị.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Ứng viên chọn chức năng "Xem vị trí tuyển dụng" từ menu.**
  2. **Hệ thống truy vấn danh sách vị trí (loại bỏ vị trí có tên kết thúc bằng "\_deleted").**
  3. **Hiển thị danh sách vị trí.**
* **Luồng phụ:** 
  1. **2a. Không có vị trí: Hiển thị thông báo "Không có vị trí tuyển dụng nào".**

**UC034 - Xem chi tiết và nộp đơn ứng tuyển**

* **Quan hệ: «include» Kiểm tra hợp lệ dữ liệu**
* **Mô tả: Xem thông tin chi tiết một vị trí tuyển dụng và nộp đơn nếu muốn.**
* **Tác nhân: Ứng viên**
* **Tiền điều kiện: Ứng viên đã đăng nhập, vị trí tuyển dụng tồn tại.**
* **Hậu điều kiện: Đơn ứng tuyển được tạo nếu ứng viên nộp đơn.**
* **Luồng chính:** 
  1. **Ứng viên chọn chức năng "Xem chi tiết vị trí" từ menu.**
  2. **Chọn vị trí cần xem.**
  3. **Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết vị trí.**
  4. **Ứng viên chọn tùy chọn "Nộp đơn".**
  5. **Nhập link CV (cvUrl).**
  6. **Hệ thống lưu đơn ứng tuyển vào cơ sở dữ liệu.**
  7. **Hiển thị thông báo "Nộp đơn thành công".**
* **Luồng phụ:** 
  1. **2a. Vị trí không tồn tại: Hiển thị lỗi "Không tìm thấy vị trí".**
  2. **5a. Link CV không hợp lệ: Hiển thị lỗi và yêu cầu nhập lại.**